

Số: 55/2024/QĐST-DS

CL, ngày 02 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1986; địa chỉ: 385/55 ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1971; địa chỉ: 279/55 ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: và ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1966; địa chỉ: 279/55 ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Phan Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền hụi là 361.040.000đồng (ba trăm sáu mươi một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), bà V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 361.040.000đồng x 2,5% = 9.026.000đồng.

Bà V tự nguyện chịu 4.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền bà V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001446, ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Hoàn trả cho bà V số tiền chênh lệch còn lại là 10.760.000đồng.

Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Phan Văn Đ tự nguyện liên đới chịu 5.026.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG

